



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0438/2014/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần xây lắp Sonacons, được lập ngày 24 tháng 02 năm 2013, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Qua xem xét các biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, chúng tôi nhận thấy một số công trình đã hoàn thành và được nghiệm thu của chủ đầu tư nhưng chưa được Công ty ghi nhận doanh thu với tổng số tiền là 5.607.178.320 VND (chi phí đã tập hợp liên quan đến các công trình này là 5.673.719.372 VND). Theo giải thích của Công ty, các công trình này chưa ghi nhận doanh thu do chưa quyết toán với các nhà thầu phụ nên chi phí chưa thể tập hợp được chính xác và Công ty cũng không thể xác định được chi phí một cách đáng tin cậy. Với các tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi cũng không thể ước tính được chi phí liên quan đến các công trình này.




**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**


Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây lắp Sonacons tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



  
**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

  
**Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2014

0300  
CÔ  
ÁCH N  
EM T  
A  
BINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS**

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>97.562.318.733</b>	<b>126.366.616.240</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>34.163.709.022</b>	<b>31.624.594.220</b>
1. Tiền	111		9.833.709.022	397.594.220
2. Các khoản tương đương tiền	112		24.330.000.000	31.227.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>250.000.000</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		250.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>53.780.596.849</b>	<b>66.467.466.890</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	44.966.553.586	53.883.980.978
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	7.087.784.638	11.101.321.537
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.726.258.625	1.482.164.375
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.512.913.270</b>	<b>27.492.316.195</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	8.512.913.270	27.492.316.195
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>855.099.592</b>	<b>782.238.935</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		144.823.542	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		33.501.905	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	676.774.145	782.238.935

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS**

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>520.275.293</b>	<b>1.012.167.063</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>507.775.293</b>	<b>999.667.063</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		507.775.293	999.667.063
<i>Nguyên giá</i>	222	V.7	2.171.034.394	2.593.800.521
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.663.259.101)	(1.594.133.458)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.8	28.500.000	28.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(28.500.000)	(28.500.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.500.000</b>	<b>12.500.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	12.500.000	12.500.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>98.082.594.026</b>	<b>127.378.783.303</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS**

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>83.862.417.049</b>	<b>111.467.652.085</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>81.325.760.695</b>	<b>99.081.724.273</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	45.109.011.772	48.254.482.269
2. Phải trả người bán	312	V.11	26.495.246.857	32.840.983.505
3. Người mua trả tiền trước	313	V.12	216.488.492	1.093.670.936
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	42.510.795	4.230.536.532
5. Phải trả người lao động	315	V.14	5.331.801.032	3.043.607.424
6. Chi phí phải trả	316	V.15	1.815.507.396	8.881.959.689
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	2.315.194.351	736.483.918
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.536.656.354</b>	<b>12.385.927.812</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.18	2.536.656.354	12.385.927.812
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>14.220.176.977</b>	<b>15.911.131.218</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>14.220.176.977</b>	<b>15.911.131.218</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.19	1.381.271.472	1.363.097.179
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	460.423.824	454.365.726
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	378.481.681	2.093.668.313
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>98.082.594.026</b>	<b>127.378.783.303</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lê Hoàng Phi  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Trương Minh Hoàng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS**

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	184.540.584.615	201.159.481.390
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	184.540.584.615	201.159.481.390
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	169.984.125.244	182.216.906.016
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.556.459.371	18.942.575.374
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.621.410.966	1.915.510.161
7. Chi phí tài chính	22		3.881.206.374	4.622.363.939
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.881.206.374	4.622.363.939
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	12.062.790.803	12.188.757.854
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		233.873.160	4.046.963.742
11. Thu nhập khác	31	VI.5	500.260.901	159.340.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	22.807.272	113.580.000
13. Lợi nhuận khác	40		477.453.629	45.760.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		711.326.789	4.092.723.742
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	590.164.835	733.908.655
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>121.161.954</u>	<u>3.358.815.087</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>101</u>	<u>2.799</u>



Lê Hoàng Phi  
Kế toán trưởng



Trương Minh Hoàng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS**

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		711.326.789	4.092.723.742
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	281.877.196	483.649.979
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.787.857.747)	(1.647.792.578)
- Chi phí lãi vay	06		3.881.206.374	4.622.363.939
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.086.552.612	7.550.945.082
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.535.509.384	(13.574.532.325)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		19.034.560.219	(340.966.098)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.322.138.908)	(218.682.611)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	231.448.500
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.881.206.374)	(4.622.363.939)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(1.274.553.247)	(919.225.842)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		289.000.000	43.362.853
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(475.853.414)	(285.305.980)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.991.870.272</b>	<b>(12.135.320.360)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(60.450.000)	(317.272.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	432.201.810	(130.000.000)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(250.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	132.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.570.963.217	1.742.753.078
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.692.715.027</b>	<b>1.427.480.351</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.10	83.923.693.097	93.897.565.567
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.10	(87.069.163.594)	(57.898.671.393)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.135.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.145.470.497)</b>	<b>32.863.894.174</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.539.114.802</b>	<b>22.156.054.165</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>31.624.594.220</b>	<b>9.468.540.055</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>34.163.709.022</b>	<b>31.624.594.220</b>

Lê Hoàng Phi  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Trương Minh Hoàng  
Tổng Giám đốc